

Thứ hai, 21/12/2015

Vì sao dự luật về tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam bị chống đối?

[Thiên Ý](#)

20.12.2015

Tháng tư năm nay, chính phủ Việt Nam công bố Dự thảo 4 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo khiến một số cộng đoàn các tôn giáo trong nước lên tiếng phản đối.

Một nhóm các tổ chức xã hội dân sự cùng các tổ chức bảo vệ nhân quyền quốc tế cũng ra Tuyên bố chung phản đối Dự thảo luật này. Bản Tuyên bố với chữ ký của 27 tổ chức trong đó có Hội Ân xá Quốc tế đã nêu rõ các quan ngại về nội dung của Dự thảo. Câu hỏi được đặt ra là: Vì sao Dự thảo luật tín ngưỡng, tôn Giáo này gây quan ngại và bị chống đối?

Sau khi đọc toàn văn Dự thảo - gồm 11 Chương, 11 Mục và 68 Điều - chúng tôi cảm thấy ngột ngạt khó thở vì đã quen sống trong bầu không khí tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Miền Nam Việt Nam trước 30-4-1975 và nay đang sống trong một nước dân chủ bậc nhất thế giới như Hoa Kỳ này. Như thế là bởi vì tất cả các Chương, Mục, Điều khoản nào cũng thấy các nút mở, rồi kèm ngay các nút thắt quá chặt chẽ về mặt pháp lý, đối với một quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của con người: quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Nói chung về mặt hình thức, so với Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo số 21/2004/UBTVQH-K11 được áp dụng bao lâu nay tại Việt Nam, thì Dự luật tín ngưỡng, tôn giáo mới có tiên bộ hơn, nhưng lại thắt chặt khi thực thi các quyền tự do này trên thực tế. Nhưng xét về nội dung thì Dự luật mới phản tiên bộ, không phù hợp với

chiều hướng dân chủ hóa không thể đảo ngược tại Việt Nam, vì cốt lõi vẫn duy trì chủ trương của đảng CSVN coi tôn giáo là một đối tượng phải đề phòng, nhất là những tôn giáo có tính tổ chức hệ thống, cơ cấu cao dưới sự lãnh đạo có hệ thống quốc tế và quốc nội, của hàng giáo phẩm. Vì tính chất này mà Dự luật tín ngưỡng, tôn giáo chỉ có vài điều khoản qui định về quyền tự do tín ngưỡng có tính chiếu lệ đối với quyền tự do tín ngưỡng; còn hầu hết các điều khoản khác thì qui định cho quyền tự do tôn giáo.

Điều này cho thấy đảng CSVN vẫn lo sợ tôn giáo bất cứ lúc nào cũng có thể trở thành nguy cơ lật đổ được chế độ. Vì vậy, do tình thế bắt buộc phải hội nhập với thế giới bên ngoài, các nghị quyết của đảng CSVN được thể chế hóa thành pháp luật thông qua Quốc hội “đảng cử, dân bầu”. Sau khi thành luật, các văn kiện này được nhà cầm quyền sử dụng như một công cụ pháp lý của giai cấp thống trị để kiểm soát chặt chẽ, trấn áp kịp thời mọi sự phản kháng của các tôn giáo bằng pháp luật; trái với vai trò của luật pháp trong chế độ dân chủ pháp trị, là thể hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cần được luật pháp qui định và nhà cầm quyền phải tôn trọng.

Dự thảo luật tín ngưỡng, tôn giáo vẫn không tôn trọng quyền độc lập tự chủ của các giáo hội và các tín đồ; can thiệp sâu rộng vào cơ cấu tổ chức, nhân sự điều hành và các hoạt động tín ngưỡng của các giáo hội và tín đồ các tôn giáo (*Chương III: Đăng ký sinh hoạt tôn giáo và các hoạt động tôn giáo. Từ Điều 13 đến Điều 17*); cái gì cũng phải xin phép, phải làm theo qui định, có được cơ quan đặc trách về tôn giáo các cấp có thẩm quyền từ trung ương đến các địa phương cho phép mới được thực hiện (*Chương X: Quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, từ điều 58 đến 65*). Ngoài sự kèm kẹp của các cơ quan chính quyền, còn phải chịu sự giám sát của “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”, vốn là tổ chức ngoại vi của đảng CSVN (*Điều 61*). Điều này cho thấy tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam không còn là một quyền tự do của nhân dân mà là một ân huệ của nhà cầm quyền ban cho những tín đồ và giáo hội nào ngoan

ngoãn tuân phục chủ trương chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo của đảng CSVN và Nhà nước.

Chẳng hạn, việc mở trường lớp, chương trình giảng dạy, kết quả đào tạo, lý lịch các chức sắc tôn giáo phải được nhà cầm quyền thông qua (*Các Điều 22, 23, 24*). Việc phong chức, bổ nhiệm hàng giáo phẩm của các giáo hội trong nước hay có liên hệ đến nước ngoài, đều phải được phép trước của nhà cầm quyền (*Từ Điều 32 đến Điều 42 thuộc Chương V: Hoạt động tôn giáo*)

Đúng như nhận xét sau chuyến đi Việt Nam tìm hiểu thực tế hồi tháng 7 năm 2014 của Ông Heiner Bielefeldt, Báo cáo viên đặc biệt của Liên hiệp quốc về Tự do Tôn giáo và Tín ngưỡng, quyền tự quản của các tổ chức tôn giáo độc lập không được nhà nước công nhận tại Việt Nam vẫn bị hạn chế; và sinh hoạt đạo giáo của họ không được an toàn, thường xuyên bị sách nhiễu, đe dọa. Và cũng đúng như Bản Tuyên bố với chữ ký của 27 tổ chức bao gồm Hội Ân xá Quốc tế đã nêu rõ các quan ngại về nội dung dự luật này đi ngược lại với quyền tự do tôn giáo của công dân với các hạn chế vượt mức cho phép của các luật nhân quyền mà Việt Nam có nghĩa vụ phải tuân thủ.

Vậy đảng và nhà cầm quyền CSVN cần phải làm gì để Dự thảo luật tín ngưỡng, tôn giáo không còn bị chống đối?

- 1. Trước hết, Đảng CSVN cần thay đổi cách nhìn đối với tôn giáo theo hướng tích cực** (*một quyền tự do, vì hạnh phúc của nhân dân, góp phần vào nền đạo đức xã hội*) và để cho Quốc hội Việt Nam làm luật tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng tôn trọng, bảo vệ và tự do hành xử quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, thay vì coi tôn giáo là đối tượng phải đề phòng, tiếp tục chủ trương dùng luật pháp như công cụ trấn áp tôn giáo, để bảo vệ sự tồn tại thêm thời gian cho đảng CSVN và chế độ đương quyền.

Luật chỉ nên qui định những gì đặc thù của tín ngưỡng, tôn giáo, còn lại áp dụng các luật lệ phổ thông theo từng lãnh vực liên quan đến đời sống, sinh hoạt các thể nhân (các công dân tín đồ) và pháp nhân (các giáo hội). Nghĩa là Luật cần tạo được sự an toàn, an tâm, thoải mái sống và sinh hoạt theo tín ngưỡng hay niềm tin tôn giáo của các tín đồ và quyền độc lập tự chủ của các giáo hội trong việc tổ chức cơ cấu, nhân sự điều hành và quyền tự do hành đạo và truyền đạo trong khuôn khổ luật pháp quốc gia được áp dụng chung cho mọi công dân bình thường, có hay không có tín ngưỡng, tôn giáo, thuộc mọi giai tầng xã hội, sắc tộc, miễn không phương hại đến quyền lợi người khác và trật tự an toàn xã hội.

Nếu thực hiện theo hướng trên, nhân dân có tín ngưỡng, tôn giáo sẽ thoát khỏi nỗi sợ hãi nhà nước khi có những sinh hoạt thể hiện niềm tin của mình. Đồng thời nhà nước cũng sẽ tiết kiệm được ngân sách phải chi tiêu cho quá nhiều các cơ quan, nhân sự các cấp chính quyền chỉ để làm công việc quản lý, giám sát, trấn áp tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

2.- Quốc hội Việt Nam, với tinh thần cầu thị, cần tham khảo ý kiến rộng rãi trong giới tín đồ và các giáo hội, để biết hình thức, nội dung Luật tín ngưỡng, tôn giáo phải như thế nào mới đáp ứng được ý muốn của nhân dân.

Nhân đây xin được nhắc lại một “**Dự thảo Luật Sinh hoạt Tín ngưỡng, Tôn giáo tại Việt Nam**” do đại biểu Quốc Hội khóa 8 Phan Khắc Từ đệ nạp Văn phòng thường vụ Quốc hội, vào khoảng năm 1990-1991. Trong thời gian này, được mời làm cố vấn pháp luật cho Đại biểu Phan Khắc Từ, chúng tôi đã được ủy thác khởi thảo dự thảo luật này. Sau ba lần mời họp lấy ý kiến đóng góp của khoảng 20 luật gia, luật sư thân hữu trong đó có cố Giáo sư Tiến Sĩ Vũ Tâm Tư, nguyên Giáo sư Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, và sự tham khảo riêng với một số chức sắc các tôn giáo quen biết, chúng tôi đã đúc kết thành “Dự thảo Luật Sinh hoạt Tín ngưỡng, tôn giáo

tại Việt Nam” để sau đó Đại biểu Phan Khắc Từ đệ trình Quốc hội (1).

Tất nhiên, vào thời khoảng 1990-1991, đảng CSVN mới chuyển đổi từ chủ trương “ngị trị” (*cai trị bằng nghị quyết của đảng CSVN*) qua “pháp quyền” (*cai trị bằng luật pháp được Quốc hội thể chế hóa từ các nghị quyết của đảng CSVN*), nên “Dự thảo Luật Sinh hoạt Tín ngưỡng, Tôn giáo tại Việt Nam” này còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, quyền độc lập tự chủ của các giáo hội và quyền sinh hoạt tôn giáo của các tín đồ đã được xác lập tương đối đầy đủ trong Dự thảo luật này. Chúng tôi nghĩ, các Đại biểu Quốc hội hiện nay có thể dùng Dự thảo luật đó làm tài liệu tham khảo khi làm Luật về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo tại Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1) Dự thảo Luật Sinh Hoạt Tín Ngưỡng, Tôn Giáo Tại Việt Nam được Đại biểu Phan Khắc Từ nộp cho Văn phòng Ủy ban Thường Vụ Quốc hội Khóa 8, đã không được hồi báo. Sau gần một năm, phái đoàn Văn phòng Thường vụ Quốc hội, trong chuyến đi thăm lấy ý kiến trước khóa họp thường kỳ, có đến văn phòng Đại biểu Quốc hội Phan Khắc Từ. Nhân dịp này, chúng tôi có phân nản là dù có đưa Dự thảo luật do Đại biểu Phan Khắc Từ đệ nạp hay không vào chương trình làm luật của Quốc hội, cũng phải có văn thư chính thức trả lời cho biết đã nhận và có đưa vào nghị trình khóa họp nào Quốc hội hay không. Chúng tôi cho rằng sự im lặng này sẽ có tác dụng tiêu cực đối với các đại biểu có thiện chí muốn đóng góp tích cực vào công cuộc soạn thảo pháp luật. Tất nhiên, vị Trưởng đoàn lúc đó đã đáp lại bằng sự ghi nhận, rút kinh nghiệm...

**Các bài viết được đăng tải với sự đồng ý của Đài VOA nhưng không phản ánh quan điểm hay lập trường của Chính phủ Hoa Kỳ.*